

LUẬT DI SA TẮC BỘ HÒA HÊ NGŨ PHẦN

QUYỂN 23

Phần 4: NÓI VỀ PHÁP DIỆT TRÁNH VÀ YẾT MA

Đoạn 1: NÓI VỀ PHÁP DIỆT TRÁNH

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo cùng nhau tranh chấp lại cùng nhau tranh tụng. Tỳ-kheo với Tỳ-kheo tranh nhau, Tỳ-kheo với Tỳ-kheo-ni tranh nhau, Tỳ-kheo-ni với Tỳ-kheo-ni tranh nhau, Tỳ-kheo-ni với Tỳ-kheo tranh nhau. Khi ấy, Xiển-đà bỏ Tỳ-kheo yểm trợ Tỳ-kheo-ni, việc chưa xảy ra tranh tụng lại khởi rộng làm cho sinh chuyện, việc đã xảy ra tranh tụng lại khởi rộng thêm ra, chưa chấm dứt thì không thể chấm dứt, đã chấm dứt thì làm cho phát khởi lại. Các Tỳ-kheo đem vấn đề bạch Phật. Nhân việc ấy, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo:

- Thật sự các thầy có như vậy không?

Các Tỳ-kheo thưa:

- Bạch Đức Thế Tôn! Thật sự có như vậy.

Đức Phật bằng mọi cách quở trách:

- Việc làm của các thầy là phi pháp, không phải đạo tùy thuận.

Quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay Tỳ-kheo với Tỳ-kheo tranh nhau... cho đến câu: bỏ Tỳ-kheo yểm trợ Tỳ-kheo-ni đều phạm Đột-kiết-la.

Có bốn thứ tranh chấp:

1. Do lời nói.

2. Do giáo giới.

3. Do phạm tội.

4. Do sự việc.

Do các sự việc này nên Phật vì các Tỳ-kheo kiết bả pháp Diệt tránh. Nếu có các sự tranh chấp khởi lên được dùng để diệt trừ:

1. Nên trao cho pháp Tỳ-ni Hiện tiền thì trao pháp Tỳ-ni Hiện

tiền.

2. Nên trao cho pháp Tỳ-ni Ưc niệm thì trao cho pháp Tỳ-ni Ưc niệm.

3. Nên trao cho pháp Tỳ-ni Bất si thì trao cho pháp Tỳ-ni Bất si.

4. Nên trao cho pháp Tỳ-ni Tự ngôn thì trao cho pháp Tỳ-ni Tự ngôn.

5. Nên trao cho pháp Đa nhân ngữ thì trao cho pháp Đa nhân ngữ.

6. Nên trao cho pháp Thảo phú địa thì trao cho pháp Thảo phú địa.

7. Nên trao cho pháp Bốn ngôn trị thì trao cho pháp Bốn ngôn trị.

Thế nào gọi là do lời nói? Nếu Tỳ-kheo cùng nhau tranh cãi, có người nói là pháp, có người nói là phi pháp, là luật phi pháp, là phạm phi pháp, là trọng phi trọng, là hữu dư phi hữu dư, là tội thô phi tội thô, là cần dùng Yết-ma xuất tội, không cần dùng Yết-ma xuất tội, là Phật thuyết giảng, phi Phật thuyết giảng, là do Phật chế, phi do Phật chế, do đó đưa đến giận dữ mắng nhiếc nhau. Như vậy gọi là sự tranh chấp do lời nói.

Thế nào gọi là do giáo giới? Tỳ-kheo giáo giới Tỳ-kheo nói: Thầy nhớ có phạm Ba-la-di không? Nhớ có phạm Tăng-già-bà-thi-sa, Thâu-lan-giá, Ba-dật-đề, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Đột-kiết-la, ác thuyết không? Tỳ-kheo kia không vui không chấp nhận, do đó đưa đến sự tranh cãi. Như vậy gọi là tranh chấp do giáo giới.

Thế nào gọi là do phạm tội? Tỳ-kheo phạm Ba-la-di, cho đến ác thuyết, hơn nữa do sự tranh chấp cùng nhau trách mắng khiến thân, khẩu, ý tuôn ra điều xấu ác, như vậy gọi là sự tranh chấp do phạm tội.

Thế nào gọi là do sự việc? Tất cả các việc làm của Tăng đều Yết-ma và các việc cần làm, đưa đến sự tranh cãi. Như vậy gọi là tranh chấp do sự việc.

Tôn giả Ưu-ba-ly thưa hỏi Đức Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Tranh cãi do lời nói thì dùng bao nhiêu việc để chấm dứt?

Đức Phật dạy:

- Dùng Tỳ-ni Hiện tiền, đa nhân ngữ để chấm dứt.

Lại hỏi:

- Làm thế nào được chấm dứt?

Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo cùng với Tỳ-kheo tranh cãi: Là pháp phi pháp, cho đến do Phật chế, phi do Phật chế. Tăng như pháp, như Tỳ-ni, như lời

Phật dạy để chấm dứt. Nếu vị kia nói: Là pháp, là lời Phật dạy, chấp nhận đây là điều phải nhận thì gọi là Tỳ-ni Hiện tiền chấm dứt. Thế nào gọi là Hiện tiền? Hiện tiền có ba thứ: Tăng hiện tiền, Nhân hiện tiền và Tỳ-ni hiện tiền. Thế nào gọi là Tăng hiện tiền? Tăng tập trung hòa hợp, như thế gọi là Tăng hiện tiền. Thế nào gọi là Nhân hiện tiền? Người cùng tranh cãi nhau có mặt, như vậy gọi là Nhân hiện tiền. Thế nào gọi là Tỳ-ni Hiện tiền? Nên dùng pháp nào, dùng luật nào, dùng lời dạy nào của Phật để chấm dứt được thì dùng để chấm dứt, như vậy gọi là Tỳ-ni Hiện tiền. Nếu đã chấm dứt như vậy rồi, vị nào khởi trở lại thì phạm tội Ba-dật-đề.

Lại nữa, nếu chấm dứt tranh chấp do lời nói như vậy, song sự chấm dứt này không làm cho Tỳ-kheo vui lòng nghe theo thì Tỳ-kheo ở trú xứ khác hoặc một, hoặc hai, hoặc ba Tỳ-kheo cho đến một chúng thông minh, trí tuệ, hiểu rõ Ba-la-đề-mộc-xoa, phải suy nghĩ có trách nhiệm đến để chấm dứt việc này. Đây là việc làm tốt đẹp phải đến để chấm dứt. Trước hết xin đến với trong chúng ấy, vị Tỳ-kheo biết pháp, phải ngỏ lời đề cập đến ngọn ngành của vấn đề, sau đó mới yêu cầu hợp Tăng. Tăng hợp rồi nên nói: Thầy nên tránh xa, chúng tôi cùng nhau bàn luận việc của thầy, Tỳ-kheo ấy đi tránh rồi, Tăng nên cùng nhau nghị bàn. Nếu Tỳ-kheo kia thật lòng bày tỏ lời yêu cầu chúng ta như pháp, như luật mà chấm dứt việc này, chúng ta nên cùng nhau như pháp, như luật mà chấm dứt. Nếu Tỳ-kheo kia không nói như sự thật, chúng ta không được như pháp, như luật chấm dứt việc đó. Tỳ-kheo tranh cãi nhau kia cũng nên nghị bàn: Nếu Tăng như pháp, như luật đúng mức với sự việc, ngày nay, ngày mai hay ngày mốt chấm dứt sự việc của chúng ta, chúng ta nên đối với Tăng trình bày đầy đủ gốc, ngọn của sự việc để nhờ Tăng chấm dứt. Đương sự đã đến trong Tăng trình bày đầy đủ sự việc. Có hai cách để Tăng đưa ra: Hoặc nói nên như thế này, hoặc nói không nên như thế này, không thể quyết định, Tăng nên nói: Tùy thầy chọn trong hai cách nói, mỗi bên mời bốn vị làm đoán sự. Tăng nói Tỳ-kheo cãi nhau mỗi bên mời bốn vị rồi, Tăng phải bạch nhị Yết-ma để sai. Trước hết nên Yết-ma hai lần ba vị, sau Yết-ma hai vị. Một Tỳ-kheo xưng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay Tăng sai Tỳ-kheo... và Tỳ-kheo... làm người đoán sự, như pháp, như luật để chấm dứt vấn đề cãi nhau kia. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay Tăng sai Tỳ-kheo... và Tỳ-kheo...

làm người đoán sự, như pháp, như luật để chấm dứt việc tranh cãi kia. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

Tăng đã sai Tỳ-kheo... và Tỳ-kheo... v.v... làm người đoán sự. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Như vậy gọi là dùng Tỳ-ni Hiệntiền để chấm dứt việc tranh cãi do lời nói.

Khi ấy, các Tỳ-kheo sai Tỳ-kheo vô trí làm người đoán sự, bạch Phật. Phật dạy: Thành tựu năm pháp nên sai: Điềm tĩnh ghi nhận lời lẽ người khác, không giận, khéo ghi nhớ lời nói của người khác, khéo tìm hiểu ý của lời nói, hỏi thì nói, không hỏi không nói, khi nói không cười. Ngược lại năm pháp này không nên sai. Lại có năm pháp nên sai: Không làm theo ý muốn, sự giận hờn, sự si mê, sự sợ sệt, không nói lén. Ngược lại năm pháp này không nên sai. Nếu Tỳ-kheo không được Tăng sai, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba tuy thông minh trí tuệ, ngồi ở chỗ ngồi cao song muốn gây loạn cho đoán sự, Tăng nên mời ra ngoài. Lại có Tỳ-kheo tuy đọc tụng nhiều mà không hiểu rõ ý nghĩa, muốn gây rối cho đoán sự, người đoán sự nên nói: Nghĩa của kinh không phải như vậy. Áp dụng như vậy để chấm dứt sự tranh cãi, gọi là dùng Tỳ-ni Hiệntiền để chấm dứt. Nếu khi dùng cách thức như vậy để chấm dứt sự tranh cãi, có Tỳ-kheo nói: Nên dùng đa nhân ngữ để chấm dứt việc này, Tăng nên nói: Thầy nói hay đấy, nhưng thầy có hiểu rõ đa nhân ngữ hay không? Nếu nói, không hiểu rõ. Tăng nên từng vị một quở trách: Thầy không hiểu rõ đa nhân ngữ, tại sao nói, nên dùng đa nhân ngữ để chấm dứt việc này? Nếu Tăng không quở trách thì đều phạm tội Đột-kiết-la. Nếu nói, hiểu rõ. Tăng nên hỏi: Dùng như thế nào gọi là đa nhân ngữ? Vị ấy đáp: Dùng Yết-ma đa nhân ngữ để chấm dứt. Lại hỏi: Do đâu biết là nhiều? Đáp: Nên hành trì. Tăng lại hỏi: Thầy nói hay đấy, nhưng thầy hiểu rõ bao nhiêu pháp hành trì đúng pháp, bao nhiêu pháp hành trì không đúng pháp không? Nếu nói không biết, Tăng cũng nên quở trách như trên. Nếu nói biết thì Tăng nên bảo nói mười cách hành trì không như pháp và mười cách như pháp. Thế nào là mười cách không như pháp? Nếu do việc nhỏ mà rút thẻ để hành trì. Do không biết rõ vấn đề mà rút thẻ để hành trì. Do không tìm hiểu rõ căn bản của vấn đề mà rút thẻ hành trì. Phi pháp mà rút thẻ hành trì. Muốn số bất như pháp nhiều mà rút thẻ hành trì. Biết số bất như pháp nhiều mà rút thẻ hành trì. Rút thẻ hành trì để phá Tăng. Biết hành trì thì Tăng sẽ bị phá mà rút thẻ. Không tùy theo thiện tri thức hành trì mà

rút thẻ. Tăng không hòa hợp hành trừ mà rút thẻ. Ngược lại mười điều trên là như pháp. Nếu thành tựu mười bốn pháp thì Tăng nên sai làm người hành trừ: Biết mười điều như pháp lại không làm theo ý muốn, sự giận hờn, sự si mê, sự sợ sệt. Như vậy là mười bốn pháp. Tăng nên làm hai loại thẻ, một thứ như pháp, một thứ không như pháp. Xướng: Nếu nói như pháp thì rút thẻ như pháp, nếu nói không như pháp thì rút thẻ không như pháp. Xướng xong bắt đầu thi hành. Chính mình thâu thẻ rồi đến chỗ vắng để kiểm. Nếu thẻ không như pháp nhiều nên khiến đứng dậy: cách xa trước chỗ người ngồi, nói riêng: Đây là lời Phật dạy pháp ngữ, luật ngữ. Đại đức nên bỏ phi pháp, phi luật, phi lời Phật dạy. Nói như vậy rồi, hành trừ lại. Nếu người không như pháp còn nhiều, nên xướng: Nay Tăng chưa giải quyết được việc này, quý vị có thể tùy ý giải tán, sau sẽ giải quyết, chứ không nên dùng phi pháp giải quyết. Nếu người như pháp nhiều nên bạch nhị Yết-ma để chấm dứt sự việc. Một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay Tăng dùng đa nhân ngữ chấm dứt sự tranh chấp này. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tăng nay dùng đa nhân ngữ để chấm dứt sự tranh chấp này. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

Tăng dùng đa nhân ngữ chấm dứt sự tranh chấp này rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Như vậy gọi là dùng đa nhân ngữ để chấm dứt việc tranh cãi do lời nói.

Tôn giả Ưu-ba-ly lại thưa hỏi Đức Phật:

- Sự tranh cãi do giáo giới dùng bao nhiêu việc để chấm dứt?

Đức Phật dạy:

- Dùng Tỳ-ni Hiện tiền, Tỳ-ni Úc niệ, Tỳ-ni Bất si, Bốn ngôn tri để chấm dứt.

Tôn giả Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Làm thế nào để chấm dứt?

Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo hỏi một Tỳ-kheo: Thầy nhớ có phạm trọng tội Ba-la-di và biên tội Ba-la-di hay không? Tỳ-kheo ấy trả lời: Không nhớ. Hỏi đến lần thứ ba vẫn đáp như lần đầu. Tỳ-kheo như vậy Tăng nên Bạch-tứ-yết-ma trao cho pháp Tỳ-ni Úc niệ, không nên trị tội Tỳ-kheo kia. Tỳ-kheo bị hỏi nên đến giữa Tăng, để trống vai bên phải, cỡi

bỏ giày dép, kính lễ sát chân Tăng, quỳ gối bạch:

Tôi Tỳ-kheo tên là... bị Tỳ-kheo tên là... Ba lần đến tôi hỏi: Thầy có nhớ phạm trọng tội Ba-la-di hay là biên tội Ba-la-di hay không? Tôi cũng trả lời là không nhớ, nên đến Tăng xin pháp Tỳ-ni Ưc niệ, nguyện Tăng cho tôi pháp Tỳ-ni Ưc niệ để cho vị kia khỏi phải hỏi tôi mãi. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xin như vậy. Tăng nên cân nhắc Tỳ-kheo này, trước đây không khuyết giới, oai nghi như pháp hay không? Thân, khẩu, ý thanh tịnh hay chẳng? Ưa học giới hay không? Đến một Tỳ-kheo hỏi, đến hai, ba vị và Tăng hỏi xem nói có chỗ mâu thuẫn không? Tăng cân nhắc như vậy, nếu biết Tỳ-kheo này trước khuyết giới, đủ các điều bất thiện, thì không nên trao. Nếu biết không phạm Ba-la-di và biên tội Ba-la-di, nên Bạch-tứ-yết-ma trao cho pháp Tỳ-ni Ưc niệ. Một Tỳ-kheo xưng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... đến trước Tăng trình bày: Tỳ-kheo kia tên là... Ba lần đến chỗ tôi hỏi: Thầy nhớ có phạm trọng tội Ba-la-di hay biên tội Ba-la-di không? Tôi cũng Ba lần trả lời là không nhớ, nay đến Tăng xin pháp Tỳ-ni Ưc niệ, nguyện Tăng cho tôi pháp Tỳ-ni Ưc niệ, khiến Tỳ-kheo kia khỏi phải đến hỏi tôi mãi. Nay Tăng trao cho Tỳ-kheo... pháp Tỳ-ni Ưc niệ, để Tỳ-kheo kia khỏi phải đến hỏi tôi mãi. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... đến trước Tăng trình bày: Tỳ-kheo kia tên là... Ba lần đến chỗ tôi hỏi: Thầy nhớ có phạm trọng tội Ba-la-di hay biên tội Ba-la-di không? Tôi cũng Ba lần trả lời là không nhớ, nay đến Tăng xin pháp Tỳ-ni Ưc niệ, nguyện Tăng cho tôi pháp Tỳ-ni Ưc niệ, để Tỳ-kheo kia khỏi phải đến hỏi tôi mãi. Nay Tăng cho Tỳ-kheo... pháp Tỳ-ni Ưc niệ, khiến Tỳ-kheo kia khỏi đến hỏi tội này mãi. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Tăng cho Tỳ-kheo... pháp Tỳ-ni Ưc niệ rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Như vậy gọi là dùng Tỳ-ni Hiện tiền, Tỳ-ni Ưc niệ chấm dứt sự tranh cãi do giáo giới.

Nếu Tỳ-kheo đến chỗ một Tỳ-kheo hỏi: Thầy nhớ có phạm trọng tội Ba-la-di hay biên tội Ba-la-di không? Tỳ-kheo kia trả lời không nhớ. Trước đây tôi bị tâm cuồng, tâm tán loạn, tâm bệnh hoại nên làm nhiều pháp phi Sa-môn. Vị kia Ba lần hỏi, tôi cũng trả lời như lần đầu. Tỳ-kheo như vậy Tăng nên trao cho pháp Tỳ-ni Bất si, không nên trị tội

Tỳ-kheo đó. Tỳ-kheo đó nên đến giữa Tăng, để trống vai bên phải, cúi bả giầy dép, kính lễ sát chân Tăng, quỳ gối bạch:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... Tỳ-kheo kia tên là... Ba lần đến chỗ tôi hỏi: Thầy nhớ có phạm trọng tội Ba-la-di hay biên tội Ba-la-di không? Tôi cũng Ba lần trả lời là không nhớ. Trước đây tôi bị tâm cuồng, tâm tán loạn, tâm bệnh hoại nên làm nhiều pháp phi Sa-môn. Nay đến Tăng xin pháp Tỳ-ni Bất si, nguyện Tăng cho tôi pháp Tỳ-ni Bất si, để Tỳ-kheo kia khỏi đến hỏi tôi mãi. Xin như vậy Ba lần. Tăng nên cân nhắc Tỳ-kheo này, trước đây không khuyết giới, oai nghi như pháp không? Thân, khẩu, ý, nghiệp thanh tịnh không? Ưa học giới không? Đến một Tỳ-kheo hỏi, cho đến hai, ba vị và Tăng hỏi xem nói có chỗ khác nhau không? Nếu Tăng biết Tỳ-kheo đó, trước kia có các việc ác thì không nên cho. Nếu không như vậy thì Bạch-tứ-yết-ma trao cho pháp Tỳ-ni Bất si. Một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... đến Tăng trình bày: Tỳ-kheo kia tên là... Ba lần đến chỗ tôi hỏi: Thầy nhớ phạm trọng tội Ba-la-di hay biên tội Ba-la-di không? Tôi cũng Ba lần trả lời: Không nhớ. Trước đây tôi bị tâm cuồng, tâm tán loạn, tâm bệnh hoại nên làm nhiều pháp phi Sa-môn. Nay đến Tăng xin Tỳ-ni Bất si, nguyện Tăng cho tôi pháp Tỳ-ni Bất si, để Tỳ-kheo kia khỏi đến hỏi tôi mãi. Nay Tăng cho pháp Tỳ-ni Bất si, để Tỳ-kheo kia không đến hỏi tội này nữa. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... đến Tăng trình bày: Tỳ-kheo kia tên là... Ba lần đến chỗ tôi... cho đến câu: Nay Tăng cho pháp Tỳ-ni Bất si để Tỳ-kheo kia khỏi đến hỏi tội này nữa. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Tăng đã cho Tỳ-kheo tên là... pháp Tỳ-ni Bất si rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Như vậy gọi là dùng Tỳ-ni Hiện tiền, Tỳ-ni Bất si chấm dứt sự tranh cãi do giáo giới.

Nếu Tỳ-kheo đến chỗ một Tỳ-kheo hỏi: Thầy nhớ có phạm trọng tội Ba-la-di hoặc biên tội Ba-la-di không? Vị kia trả lời: Không nhớ. Ba lần hỏi, mới trả lời: Tôi nhớ có phạm tội nhẹ. Lại hỏi trở lại: Thầy phạm tội nhẹ còn không nói với ai, huống hồ là phạm trọng tội, thầy nên khéo suy nghĩ điều đó! Đương sự trả lời: Tôi hoàn toàn không nhớ. Hỏi lần nữa mới trả lời: Tôi nhớ có phạm Ba-la-di hoặc biên tội Ba-la-di. Trả

lời như vậy rồi, lại tìm cách nói: Tôi không nhớ phạm trọng tội, nói cho vui vậy thôi. Tỳ-kheo như vậy, Tăng nên trao cho Bốn ngôn trị. Bốn ngôn trị có hai thứ: Một là có thể sám hối. Hai là không thể sám hối. Tỳ-kheo kia đã nói phạm trọng tội, nên trao cho pháp trọn đời không thể sám hối, Bạch-tứ-yết-ma. Một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo đây tên là... Tỳ-kheo kia tên là... đến Tỳ-kheo đó hỏi: Thầy nhớ có phạm trọng tội Ba-la-di hoặc biên tội Ba-la-di không? Trả lời: Không nhớ. Hỏi lần thứ hai cũng nói không nhớ, sau Ba lần hỏi mới nói: Không nhớ phạm trọng tội, nhớ có phạm tội nhẹ. Lại hỏi: Tội nhẹ thầy còn không phát lộ hướng hồ là tội nặng. Nay, thầy chắc chắn nhớ phạm tội nặng hay không? Vẫn trả lời: Không nhớ. Hỏi lại, cũng nói không nhớ... Hỏi đến lần thứ sáu, vậy sau mới nói: Tôi nhớ phạm trọng tội Ba-la-di hoặc biên tội Ba-la-di. Trả lời như vậy rồi lại tìm cách nói lại: Tôi không nhớ có phạm trọng tội, nhưng nói cho vui vậy thôi. Nay Tăng trao pháp Yết-ma Bốn ngôn trị, suốt đời không thể sám hối. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp Thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... Tỳ-kheo kia tên là... đến chỗ đó hỏi: Thầy nhớ có phạm trọng tội... cho đến câu: Nay Tăng trao pháp Yết-ma Bốn ngôn trị, suốt đời không thể sám hối. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Tăng đã thuận cho Tỳ-kheo tên là... pháp Yết-ma Bốn ngôn trị, suốt đời không thể sám hối rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Như vậy gọi là dùng Tỳ-ni Hiện tiền Bốn ngôn trị chấm dứt việc tranh cãi do giáo giới.

Tôn giả Ưu-ba-ly thưa hỏi Đức Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Tranh cãi do phạm tội dùng bao nhiêu việc để chấm dứt?

Đức Phật dạy:

- Dùng Tỳ-ni Hiện tiền, Thảo phủ địa, Tự ngôn để chấm dứt.

Lại hỏi:

- Bằng cách nào được chấm dứt?

Phật dạy:

- Như một Tỳ-kheo đến chỗ một Tỳ-kheo, để trống vai bên phải, quỳ gối, chấp tay: Đại đức! Tôi tên là... phạm tội như vậy, nay đến Đại đức sám hối. Tỳ-kheo kia nên hỏi: Thầy tự thấy tội hay không? Vị ấy

nói: Tôi tự thấy tội. Lại nên hỏi: Thầy muốn sám hối phải không? Đáp: Vâng, tôi muốn sám hối! Tỳ-kheo kia nói: Sau này thầy đừng nên tái phạm.

Như vậy gọi là dùng Tỳ-ni Hiện tiền Tự ngôn để chấm dứt sự tranh cãi do phạm tội.

Nếu một Tỳ-kheo đến chỗ hai Tỳ-kheo, ba Tỳ-kheo, chúng đông Tỳ-kheo, hoặc hai Tỳ-kheo cho đến chúng đông Tỳ-kheo đến chỗ một Tỳ-kheo cho đến chúng đông Tỳ-kheo cũng như vậy. Nếu có Tỳ-kheo tranh cãi, cùng mắng nhiếc nhau, làm nghiệp ác cho thân, khẩu, ý. Sau lại nghĩ: Chúng ta tranh cãi cùng nhau mắng nhiếc làm nghiệp ác cho thân, khẩu, ý, nay có thể đến giữa Tăng trừ tội tác pháp Thảo phú địa sám hối hay không? Các Tỳ-kheo này, cho phép giữa Tăng trừ tội. Tăng nên trao cho pháp bạch nhị Yết-ma sám hối như Thảo phú địa. Tỳ-kheo tranh cãi kia nên tập trung hết đến giữa Tăng, để trống vai bên phải, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bạch:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Chúng tôi cùng nhau tranh cãi, cùng nhau mạ lị, gây nghiệp ác cho thân, khẩu, ý, sau rồi khởi ý niệm như vậy: Chúng ta cùng nhau tranh cãi, cùng nhau mạ lị, gây nghiệp ác nơi thân, khẩu, ý. Nay có thể đối trước Tăng trừ tội bằng pháp ăn năn lấy cỏ che đất hay chăng? Nay đến trước Tăng xin pháp ăn năn như cỏ che đất. Thừa Ba lần như vậy rồi, duỗi hai tay xuống gối mọp sát đất, hướng đến thầy Yết-ma một lòng thích thọ Yết-ma. Thấy Yết-ma xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này cùng nhau tranh cãi, cùng nhau mạ lị, gây nghiệp ác nơi thân, khẩu, ý, sau đó khởi ý niệm như vậy: Chúng ta cùng nhau tranh cãi, cùng nhau mạ lị, gây nghiệp ác nơi thân, khẩu, ý. Nay có thể đối trước Tăng trừ tội bằng pháp ăn năn lấy cỏ che đất hay chăng? Nay đến trước Tăng xin pháp ăn năn như cỏ che đất. Bây giờ, Tăng trao cho pháp ăn năn như lấy cỏ che đất. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp Thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Các Tỳ-kheo này cùng nhau tranh cãi, cùng nhau mạ lị... cho đến câu: Nay Tăng trao cho pháp ăn năn như cỏ che đất. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng, vị nào không đồng ý xin nói.

Tăng đã cho các Tỳ-kheo này pháp ăn năn như lấy cỏ che đất. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Đây gọi là Tỳ-ni Hiện tiền như cỏ che đất, chấm dứt sự tranh cãi do phạm tội.

Thế nào gọi là như cỏ che đất? Các Tỳ-kheo kia không nói lại căn nguyên của sự tranh cãi, Tăng cũng không hỏi lại nguồn gốc của vấn đề.

Tôn giả Ưu-ba-ly thưa hỏi Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Tranh cãi do sự việc, dùng bao nhiêu việc để chấm dứt?

Đức Phật dạy:

- Tùy theo sự tranh cãi, dùng bảy việc để chấm dứt. Nếu một Tỳ-kheo đến chỗ một Tỳ-kheo đem phi pháp, phi luật, phi lời Phật dạy, để chấm dứt sự tranh cãi, mà nói: Là pháp, là luật, là lời Phật dạy. Nếu áp dụng như vậy để chấm dứt sự tranh cãi này, gọi là chấm dứt phi pháp. Nếu một Tỳ-kheo đến hai Tỳ-kheo, cho đến chỗ Tăng, hoặc hai Tỳ-kheo cho đến chỗ Tăng, đến chỗ một Tỳ-kheo cho đến chỗ Tăng cũng như vậy. Nếu một Tỳ-kheo đến chỗ một (hai) Tỳ-kheo đem như pháp, như luật, như lời Phật dạy để chấm dứt sự tranh cãi, nói: Là pháp, là luật, là lời Phật dạy. Áp dụng như vậy để chấm dứt sự tranh cãi, gọi là chấm dứt như pháp. Nếu một Tỳ-kheo đến hai, ba Tỳ-kheo, cho đến chỗ Tăng, hoặc hai Tỳ-kheo cho đến chỗ Tăng, đến một Tỳ-kheo cho đến chỗ Tăng cũng như vậy.
